

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tim mạch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN ĐỨC HÙNG
2. Ngày tháng năm sinh: 21/4/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, Ngõ 1, Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Can thiệp Tim mạch, Bộ môn-Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103. Số 261- đường Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983177138; E-mail: tranduchung2104@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9, năm: 1990 đến tháng 10, năm: 1996. Học viên dài hạn Y đa khoa, Hệ đại Học, Học viện Quân y.
- Từ tháng 11, năm: 1996 đến tháng 6, năm: 2001. Bác sĩ điều trị, Bệnh xá Bộ tư lệnh Đặc công.
- Từ tháng 7, năm: 2001 đến tháng 7, năm: 2003. Học viên CKI nội chung, Hệ sau đại học, Học viện Quân y.
- Từ tháng 8, năm: 2003 đến tháng 7, năm: 2006. Bác sĩ điều trị, Khoa Tim-Thận- Khớp và Nội tiết, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 8, năm: 2006 đến tháng 10, năm: 2008. Học viên cao học nội chung, Hệ sau đại học, Học viện Quân y. Nhận bằng Thạc sĩ Y học (20/02/2009). Giảng viên thực hành bộ môn Tim, Thận, Khớp, Nội tiết Học viện Quân y (4/2007).

- Từ tháng 11, năm: 2008 đến tháng 7, năm: 2013. Phó Chủ nhiệm khoa, Khoa Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y. Nghiên cứu sinh chuyên ngành nội Tim mạch. Giảng viên bộ môn Tim thận khớp và nội tiết Học viện Quân y (02/2010).

- Từ tháng 8, năm: 2013 đến tháng 12, năm: 2016. Phụ trách Chủ nhiệm khoa, Khoa Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y. Nghiên cứu sinh chuyên ngành nội Tim mạch.

- Từ tháng 1, năm: 2017 đến tháng 6, năm: 2018. Chủ nhiệm khoa, Khoa Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y. Nhận bằng Tiến sĩ Y học (13/4/2017).

- Từ tháng 7, năm: 2018 đến tháng 7, năm: 2024. Chủ nhiệm khoa, Khoa Can thiệp Tim mạch, Bộ môn-Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Khoa Can thiệp Tim mạch; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Can thiệp Tim mạch, Bộ môn-Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y

Địa chỉ cơ quan: 261 Đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.566526.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 14 tháng 9 năm 1996; số văn bằng: A140428; ngành: Y học, chuyên ngành: đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học: Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: A 044740; ngành: Y học; chuyên ngành: nội chung; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 13 tháng 4 năm 2017; số văn bằng: 006951; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội tim mạch; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ở người bị bệnh động mạch vành, suy tim mạn tính và siêu âm tim ở người bị bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối.
- Các yếu tố nguy cơ vừa xơ động mạch, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả của các biện pháp điều trị bệnh động mạch ngoại biên.
- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, siêu âm tĩnh mạch và hiệu quả của phương pháp điều trị nhiệt nội tĩnh mạch ở người bệnh bị suy tĩnh mạch nông chi dưới.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 11 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 cấp cơ sở Học viện Quân y
- Đã công bố 65 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (tác giả chính 05 bài, 01 bài tham gia);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 01 Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ (2324/QĐ-TT ngày 30/11/2016), 02 Bằng Khen của Bộ trưởng bộ Quốc phòng (4110/QĐ-BQP ngày 25/10/2010 và 2329/QĐ-BQP ngày 21/6/2017)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn đạo đức, lối sống trong sạch, khiêm tốn, trung thực. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội và cơ quan, đơn vị. Tích cực xây dựng Khoa, Bộ môn vững mạnh.

Tích cực trong công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế của quá trình đào tạo do Học viện đề ra. Chấp hành tốt nhiệm vụ của Học viện, Bộ môn khi được phân công. Tôi đã có 03 năm đạt giảng viên giảng giỏi cấp Học viện Quân y (2012-2013, 2015-2016, 2019-2020).

Trên cương vị của mình là giảng viên, Chủ nhiệm khoa, tôi luôn tích cực tham gia công tác giảng dạy, cùng với các giảng viên trong Bộ môn đã tham gia xây dựng các chương trình đào tạo cho các đối tượng đại học và sau đại học theo phương châm đào tạo tích cực của Học viện Quân y. Tham gia xây dựng chương trình và trực tiếp đào tạo kiến thức y khoa liên tục cho các cán bộ y tế trong và ngoài Quân đội. Đã hướng dẫn chính thành công 10 luận văn thạc sỹ và 01 bác sỹ nội trú.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Học viện Quân y đã nghiệm thu. Tích cực nghiên cứu khoa học, kết quả đã công bố được 65 bài báo khoa học, trong đó: 59 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và 06 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín (05 bài là tác giả chính)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Tích cực học tập và đã triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tim mạch để góp phần cải thiện chất lượng điều trị cho người bệnh từ đó giúp nâng cao chất lượng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y. Tôi đã tích cực tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, và cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

Tóm lại, tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, điều trị và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ giảng viên của Học viện Quân y.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 02 tháng (từ tháng 4 năm 2007)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			01		170	80	250/300/270
2	2019-2020			03		155	90	245/345/270
3	2020-2021			03		150	85	235/385/270

03 năm học cuối

4	2021-2022			02		130	90	220/300/270
5	2022-2023			02		140	95	235/315/280
6	2023-2024					125	80	205/240/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ; số bằng: B328401; năm cấp: 2005

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngoại ngữ

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trịnh Thị Hằng		HVCH	X		12/2018-10/2019	Học viện Quân y	12/12/2020
2	Nguyễn Văn Sơn		BSNT	X		01/2019-01/2020	Học viện Quân y	20/02/2020
3	Vũ Minh Phúc		HVCH	X		01/2020-10/2020	Học viện Quân y	18/12/2020
4	Trần Minh Thoại		HVCH	X		01/2020-10/2020	Học viện Quân y	18/12/2020
5	Nguyễn Đình Linh		HVCH	X		10/2020-11/2021	Học viện Quân y	30/12/2021
6	Lê Phước Trung		HVCH	X		10/2020-11/2021	Học viện Quân y	30/12/2021
7	Hồ Thị Kim Ngân		HVCH	X		12/2020-11/2021	Học viện Quân y	30/12/2021
8	Nguyễn Gia Phong		HVCH	X		12/2021-10/2022	Học viện Quân y	08/12/2022
9	Nguyễn Thị Thanh Diễm		HVCH	X		12/2021-10/2022	Học viện Quân y	08/12/2022
10	Hà Thị Phương		HVCH	X		12/2022-7/2023	Học viện Quân y	26/9/2023
11	Phan Thanh Tùng		HVCH	X		12/2022-7/2023	Học viện Quân y	26/9/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&DH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật ghép tim	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2015	24	Tham gia	65-79, 198- 203, 225-237, 320-326, 378-428	Số 2309/QĐ-HVQY Ngày 19/6/2024
II	Sau khi được công nhận TS (13/4/2017)						
2	Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành tim mạch	HD	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2024	13	Đồng chủ biên		Số 2309/QĐ-HVQY Ngày 19/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **01 sách (đồng chủ biên: số TT 02)**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ, ABI và chụp động mạch ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới mạn tính	CN	Số 121/QĐ-HVQY. Ngày 20 tháng 01 năm 2016 ĐT Cấp Học viện Quân y	Từ 01/2016 đến 12/2016	03/2017/Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS (13/4/2017)				
2	Điều trị bệnh động mạch chi dưới mạn tính bằng phương pháp can thiệp mạch	CN	Số 116/QĐ-HVQY. Ngày 16 tháng 01 năm 2017 ĐT Cấp Học viện Quân y	Từ 01/2017 đến 12/2017	13/6/2019/Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị suy tĩnh mạch nông chi dưới bằng phương pháp Laser nội mạch	CN	Số 244/QĐ-HVQY. Ngày 24 tháng 01 năm 2018 ĐT Cấp Học viện Quân y	Từ 01/2018 đến 12/2018	12/8/2020/Xuất sắc
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, siêu âm Doppler mạch và điều trị suy tĩnh mạch hiển lớn mạn tính bằng sóng có tần số Radio	CN	Số 5338/QĐ-HVQY. Ngày 30 tháng 12 năm 2019 ĐT Cấp Học viện Quân y	Từ 01/2020 đến 12/2020	23/3/2023/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thủ ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **65 bài**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu tần suất các yếu tố nguy cơ vừa xơ động mạch ở bệnh nhân đột quỵ não giai đoạn cấp tính	08		Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 2, số đặc biệt, trang 123-128	11/2007
2	Nghiên cứu tỷ lệ hẹp động mạch thận ở bệnh nhân có bệnh động mạch vành	08	x	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 4, số 1, trang 5-8	2009
3	Nghiên cứu chiều dài, đường kính động mạch thận bằng phương pháp chụp động mạch cản quang	03	x	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 4, số 2, trang 43-46	2009
4	Nghiên cứu quan điểm của sinh viên Học viện Quân y về vấn đề hiến tặng	06		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			Tập 35, số 1, trang 9-15	2010
5	Kết quả can thiệp nội mạch tại Khoa nội 2 Bệnh viện 103 từ 8-2006 đến 8-2009	04		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			Tập 35, số 1, trang 16-20	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Nghiên cứu các hình ảnh bát thường của động mạch thận ở người Việt Nam bằng phương pháp chụp động mạch cản quang	04	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 35, số 1, trang 21-24	2010
7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính có phân suất tổng máu thất trái dưới 30% tại Bệnh viện 103	06		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 35, số 1, trang 25-28	2010
8	Theo dõi huyết áp lưu động 24h ở bệnh nhân tăng huyết áp có hội chứng chuyển hóa	04		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 35, số 1, trang 54-57	2010
9	Nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Khoa Tim mạch, Bệnh viện 103	06		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 35, số 5, trang 69-73	2010
10	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân chét não do chấn thương sọ não và quan điểm hiến tặng của gia đình	11		Tạp chí Y dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872		Tập 5, số đặc biệt, trang 199-206	10/2010
11	Nghiên cứu sự biến đổi chỉ số huyết áp tâm thu cổ chân và cánh tay ở bệnh nhân có hội chứng chuyển hóa	02	x	Tạp chí Y học Quân sự/ISSN 1859-1655		Số chuyên đề 7, trang 8-10	12/2010
12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị bệnh động mạch chi dưới tại Bệnh viện 103	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 376, số 2, trang 8-12	12/2010
13	Sinh thiết nội mạc cơ tim qua đường tĩnh mạch cảnh trong bên phải có chụp buồng tim ở bệnh nhân bệnh cơ tim thê giãn	06	x	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872		Tập 6, số 4, trang 26-29	2011
14	Đặc điểm bệnh nhân suy tim mạn tính phân số tổng máu ≤ 30% và diễn biến của nhóm bệnh nhân chờ ghép tim trong quá trình theo dõi tại Bệnh viện 103	20		Tạp chí Y học Quân sự/ISSN 1859-1655		Số 281, trang 62-68	5/2012
15	Kết quả sinh thiết nội mạc cơ tim qua đường tĩnh mạch cảnh trong bên phải ở bệnh nhân bệnh cơ tim thê giãn	12	x	Tạp chí Y học Quân sự/ISSN 1859-1655		Số 281, trang 69-73	5/2012
16	Kết quả theo dõi và điều trị bệnh nhân ghép tim đầu tiên ở Việt Nam	06		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 37, số đặc biệt, trang 219-226	5/2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

17	Thông báo trường hợp lâm sàng: viêm màng trong tim nhiễm khuẩn ở bệnh nhân di chứng chất độc da cam	09		Tạp chí nội khoa Việt Nam/ISSN 0868-3190		Số 7, trang 54-61	3/2013
18	Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa theo NCEP-ATP III ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	06		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 39, số 3, trang 78-84	3/2014
19	Khoảng QT và biến đổi của nó trước, sau cơn nhanh thất và mối liên quan với một số đặc điểm cận lâm sàng ở bệnh nhân có cơn nhanh thất thoáng qua	04		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 39, số phụ trương, trang 27-31	12/2014
20	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chụp động mạch cản quang ở bệnh nhân động mạch chi dưới mạn tính	06	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 39, số phụ trương, trang 235-238	12/2014
21	Hiệu quả điều trị can thiệp nội mạch tổn thương dưới gối ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới mạn tính	04		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 39, số phụ trương, trang 239-242	12/2014
22	Hiệu quả điều trị can thiệp nội mạch tổn thương động mạch đùi-khoeo ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới mạn tính	04	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 40, số 4, trang 125-129	4/2015
23	Đánh giá một số yếu tố nguy cơ tim mạch và dự báo nguy cơ bệnh động mạch vành trong 10 năm tới dựa theo thang điểm Framingham ở cán bộ, nhân viên Bệnh viện Quân y 105	04		Tạp chí Y học Quân sự/ISSN 1859-1655		Số 307, trang 67-73	8/2015
24	Đánh giá kết quả điều trị bệnh động mạch chi dưới mạn tính bằng phương pháp can thiệp nội mạch	03	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 40, số chuyên đề, trang 132-137	12/2015
25	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ, đặc điểm acid uric huyết thanh và chỉ số huyết áp tâm thu cổ chân-cánh tay (ABI) ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 446, số chuyên đề, trang 290-296	9/2016
26	Nghiên cứu tác dụng của thông tâm lạc trong điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 447, số 2, trang 65-69	10/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

27	Khảo sát tần suất, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng cầu cơ động mạch vành ở bệnh nhân chụp động mạch vành qua da	03		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 42, số 1, trang 112-116	1/2017
II Sau khi được công nhận TS (13.4.2017)							
28	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân suy tĩnh mạch nông chi dưới bằng phương pháp laser nội mạch	04	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam/ISSN 0866-7551 https://vjcts.vn/index.php/vjcts/article/view/73/304		Số 21, trang 113-116	5/2018
29	Hiệu quả điều trị can thiệp tồn thương động mạch dưới gối TASC D ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới mạn tính	02	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam/ISSN 0866-7551 DOI: https://doi.org/10.47972/vjcts.v21i.74		Số 21, trang 117-120	5/2018
30	Renal dysfunction in heart failure patients	04		Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 43, số 5 trang 180-187	6/2018
31	Ảnh hưởng của đa hình CYP2C19 tới độ ngưng tập tiểu cầu trên bệnh nhân sử dụng clopidogrel điều trị nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên tại Bệnh viện Quân y 103	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 481, số 1, trang 210-213	8/2019
32	Kết quả điều trị suy tĩnh mạch nông chi dưới mạn tính bằng phương pháp laser nội mạch bước sóng dài	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 484, số 2, trang 112-115	11/2019
33	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ và siêu âm Doppler tĩnh mạch ở bệnh nhân suy tĩnh mạch nông chi dưới mạn tính tại Bệnh viện Quân y 103	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 485, số 1+2, trang 71-74	12/2019
34	Thực trạng và đánh giá hiệu quả sử dụng clopidogrel trong điều trị hội chứng vành cấp tại Bệnh viện Quân y 103	09		Tạp chí Dược học/ISSN 0866-7861 https://vjol.info.vn/index.php/tcdh/article/view/47501		Tập 60, số 528, trang 64-68	4/2020
35	Kết quả điều trị suy tĩnh mạch hiến lớn bằng năng lượng sóng tần số radio	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 https://tapchiyhocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2849		Tập 495, số 2, trang 92-95	10/2020
36	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ và siêu âm tĩnh mạch ở bệnh	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		Tập 495, số 2, trang 191-194	10/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	nhân suy tĩnh mạch hiển bé tại Bệnh viện Quân y 103			https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2849			
37	Kết quả điều trị suy tĩnh mạch hiển bé bằng phương pháp laser nội mạch bước sóng 1470nm	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2850		Tập 496, số 1, trang 79-82	11/2020
38	Đặc điểm lâm sàng, siêu âm mạch ở bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển lớn tại Bệnh viện Hữu Nghị	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2850		Tập 496, số 1, trang 142-145	11/2020
39	Kết quả chăm sóc, tư vấn, giáo dục sức khỏe người bệnh suy tĩnh mạch nông chi dưới được điều trị bằng laser nội mạch tại Bệnh viện Quân y 103	03		Tạp chí điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737		Số 33, trang 48-52	2021
40	Nghiên cứu mối liên quan giữa chỉ số ABI, tốc độ lan truyền sóng mạch với mức độ tổn thương động mạch vành theo thang điểm SYNTAX II ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v509i2.1838		Tập 509, số 2, trang 246-249	12/2021
41	Nghiên cứu nồng độ NT-ProBNP huyết thanh và mối liên quan với mức độ tổn thương động mạch vành bằng thang điểm SYNTAX II ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v509i2.1863		Tập 509, số 2, trang 334-338	12/2021
42	Dánh giá độ cứng động mạch bằng chỉ số vận tốc lan truyền sóng mạch (Pulse Wave Velocity-PWV) ở bệnh nhân bị bệnh động mạch vành mạn tính	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v509i2.1871		Tập 509, số 2, trang 363-366	12/2021
43	Kinh nghiệm qua 689 chi bị suy tĩnh mạch nông chi dưới được điều trị bằng laser 1470 nm	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v510i1.1941		Tập 510, số 1, trang 241-244	01/2022
44	Nghiên cứu mối liên quan giữa vận tốc sóng mạch (Pulse Wave Velocity-PWV) với một số yếu tố nguy cơ và mức độ tổn thương động mạch vành bằng thang điểm SYNTAX ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v511i1.2046		Tập 511, số 1, trang 62-65	02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

45	Nghiên cứu mối liên quan giữa độ cứng động mạch bằng phương pháp đo vận tốc lan truyền sóng mạch với các yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v511i1.2061		Tập 511, số 1, trang 123-126	02/2022
46	Ventriculo-arterial coupling in patients with stable ischemic heart disease undergoing percutaneous coronary intervention	09	x	The International Journal of Cardiovascular Imaging <i>Int J Cardiovasc Imaging.</i> 2022 Mar;38(3):571-577 ISSN: 1569-5794 eISSN: 1875-8312 https://doi.org/10.1007/s10554-021-02437-3 doi: 10.1007/s10554-021-02437-3.	ISI, Scopus (Q2) IF 2.1	Tập 38, số 3, trang 571-577	3/2022 Online 10/2021
47	Persistent sciatic artery: A case report	07		Journal Cardiovascular and Thoracic surgery in VietNam/ISSN 0866-7551 DOI: https://doi.org/10.47972/vjcts.v38i.781		Số 38, trang 12-15	7/2022
48	Urinary neutrophil gelatinase-associated lipocalin predicted to contrast-associated acute kidney injury after planned percutaneous coronary intervention in elderly patients	11		Journal of Clinical Laboratory Analysis <i>J Clin Lab Anal.</i> 2022;00:e24757 ISSN: 0887-8013 eISSN: 1098-2825 https://doi.org/10.1002/jcla.24757 DOI: 10.1002/jcla.24757	ISI, Scopus (Q1) IF 2.8	Số 36, tập 12, trang e24757	11/2022
49	Nghiên cứu đánh giá chỉ số mõ nội tạng VAI ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v521i1.4007		Tập 521, số 1, trang 302-305	12/2022
50	Nghiên cứu chỉ số AIP ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v521i2.4052		Tập 521, số 2, trang 100-104	12/2022
51	Prognostic value of SYNTAX scores for predicting major cardiac adverse events in patients	5	x	International Cardiovascular Research Journal ISSN:2251-9130	Scopus (Q4) IF: 0,2	Tập 17, số 1, trang 2-8	7/2023

	with acute myocardial infarction treated with primary percutaneous coronary intervention		e-ISSN:2251-9149 <i>Int Cardiovasc Res J.</i> 2023;17(1):2-8.icrj.136694 https://brieflands.com/journals/international-cardiovascular-research-journal/issue/4541	CiteScore: 0,5		
52	Mối liên quan của sức căng nhĩ trái, tương hợp nhĩ trái thất trái với rối loạn chức năng tâm trương thất trái và nồng độ NT-pro BNP ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da	03	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748 DOI: https://doi.org/10.56535/jmpm.v48i7.413	Tập 48, số 7, trang 63-73	9/2023	
53	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số hình thái, chức năng tâm thu thất phải bằng siêu âm tim ở người bệnh bị bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối trước và sau ghép thận	03	x Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v532i1.7255	Tập 532, số 1, trang 68-71	11/2023	
54	Nghiên cứu sự biến đổi áp lực động mạch phổi tâm thu bằng siêu âm tim ở người bệnh bị bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối trước và sau ghép thận	04	x Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v532i1.7292	Tập 532, số 1, trang 155-158	11/2023	
55	Khảo sát một số chỉ số đánh giá hình thái, chức năng tâm thu thất phải bằng siêu âm tim ở người bệnh bị bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối có chỉ định ghép thận	03	x Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v532i1.7311	Tập 532, số 1, trang 232-235	11/2023	
56	Nghiên cứu sức căng dọc thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính có chỉ định can thiệp động mạch vành qua da	02	x Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7540	Tập 532, số 2, trang 73-76	11/2023	
57	Nghiên cứu sự biến đổi phân suất tống máu, sức căng dọc thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính trước và sau can thiệp động mạch vành qua da	02	x Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7613	Tập 532, số 2, trang 209-212	11/2023	
58	Giá trị của thang điểm 4C và Mpriest trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân COVID-19 tại Việt Nam	10	Tạp chí Y học Quân sự/ISSN 1859-1655 DOI: https://doi.org/10.59459/1859-1655/JMM.244	Số 367, trang 17-22	11-12/2023	

59	“Very” Very Late Stent Thrombosis: The Occurrence of Thrombosis 12.3 Years After Paclitaxel-Eluting Stent Implantation	03	x	Cureus Cureus. 2024 Jan 26;16(1):e53010 ISSN: 2168-8184 https://www.cureus.com/articles/221187-very-very-late-stent-thrombosis-the-occurrence-of-thrombosis-123-years-after-paclitaxel-eluting-stent-implantation DOI: 10.7759/cureus.53010	PubMed PMCID: PMC108947 23 IF: 1,2	Tập 16, số 1, trang e53010	01/2024
60	Norepinephrine and dobutamine-induced dynamic left ventricular outflow tract obstruction caused by systolic anterior motion	03	x	Journal of Medical Cases <i>J Med Cases.</i> 2024;15(4-5):67-71 ISSN:1923-4155 e-ISSN:1923-4163 https://www.journalmc.org/index.php/JMC/article/view/4204 DOI: 10.14740/jmc4204	Scopus (Q4) CiteScore: 0,6	Tập 15, số 4-5, trang 67-71	5/2024
61	Khảo sát sức căng nhĩ trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở người bệnh tăng huyết áp	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i3.9573		Tập 538, số 3, trang 55-59	5/2024
62	Biến đổi phân suất tổng máu và sức căng dọc toàn bộ thất trái trên siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp trước và sau can thiệp động mạch vành qua da	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v538i3.9611		Tập 538, số 3, trang 198-201	5/2024
63	Outcomes of endovenous laser ablation using a 1470-nm laser for the treatment of incompetent great saphenous veins: Real-world data	03	x	Journal of Experimental and Clinical Medicine <i>J Exp Clin Med</i> 2024; 41(2): 377-381 ISSN: 1309-4483 e-ISSN: 1309-5129 https://dergipark.org.tr/tr/pub/omujecm/issue/84625/1453864 doi: 10.52142/omujecm.41.2.26	Scopus (Q4) CiteScore: 0,1	Tập 41, số 2, trang 377-381	5/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

64	Khảo sát độ dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh chung ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i2.9795		Tập 539, số 2, trang 58-61	6/2024
65	Nghiên cứu sự biến đổi súc căng nhĩ trái bằng siêu âm tim ở người mắc bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối trước và sau ghép thận	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i2.9823		Tập 539, số 2, trang 166-171	6/2024

- Trong đó: Số lượng **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: số TT: **46, 51, 59, 60, 63**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
+ Đổi với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đổi với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: *Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 27 tháng 6 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Đức Hùng